

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE

Số: 40/QĐ-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Bến Tre, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

Thẩm phán: Bà Lương Thị Thùy D

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Quốc Vương

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 38/QĐ-TA ngày 24 tháng 12 năm 2024 đối với:

Họ và tên: **Dương Minh Kim L**, Giới tính: Nữ

Tên gọi khác: Sumo

Sinh ngày: 23/01/1987

Căn cước công dân số: A Ngày cấp: 22/3/2022 Nơi cấp: Cục C1 về TTXH
Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: không

Trình độ văn hóa: 8/12;

Chỗ ở hiện nay: số E, lộ số D, khu phố D, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: không

Nhân thân:

- Bản án số 77/2005/HSST ngày 02/8/2005 của Tòa án nhân dân thị xã B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

- Bản án số 76/2012/HSST ngày 14/11/2012 của Tòa án nhân dân thành phố B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

- Quyết định số 18/QĐ-XPHC ngày 14/7/2022 của Công an phường P

Con ông Dương Minh Hùng C và bà Quách Thị H.

Bà Dương Minh Kim L vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

- *Người đề nghị:* Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố B – Ông Ngô Văn L1

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T – Phó Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố B

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre:* Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, hành vi vi phạm của chị Dương Minh Kim L được tóm tắt như sau:

Chị L là đối tượng nghiện ma túy, đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 của Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre, thời hạn quản lý từ ngày 25/9/2024 đến ngày 25/9/2026. Vào lúc 10 giờ 00 phút, ngày 25/11/2024, Công an phường A tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Dương Minh Kim L, qua thử nước tiểu bằng thanh thử teat loại Fastep cho kết quả dương tính. Dương Minh Kim L đã thừa nhận hành vi vi phạm có sử dụng trái phép chất ma túy. Công an phường A lập biên bản vi phạm hành chính số 11/BB-VPHC ngày 25/11/2024 đối với Dương Minh Kim L về hành vi vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế được quy định tại Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Tại phiên họp:

Đại diện theo ủy quyền của người đề nghị có ý kiến: Chị L đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy nhưng lại tiếp tục sử dụng ma túy vào ngày 25/11/2024 nên việc cơ quan có thẩm quyền đã lập hồ sơ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với chị L với thời hạn là 15 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh B.

Kiểm sát viên tham gia phiên họp xác định: Quá trình thụ lý hồ sơ và tại phiên họp, những người tiến hành phiên họp đã tuân thủ và thực hiện đúng các trình tự, thủ tục theo luật định. Về nội dung: hồ sơ đã được lập đúng theo trình tự, thủ tục theo luật định, đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với chị L theo đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố B với thời hạn 15 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên họp; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ và ý kiến của những người tham gia phiên họp,

XÉT THẤY:

Tại phiên họp, chị L đã được Tòa án triệu tập đúng quy định nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên căn cứ vào khoản 2 Điều 19 Pháp lệnh số 09 ngày 20/01/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Điều 1 Nghị Quyết số 04 ngày 24/12/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt đối với chị L là phù hợp.

Chị L đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 của Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre, thời hạn quản lý từ ngày 25/9/2024 đến ngày 25/9/2026. Vào ngày 25/11/2024, Công an phường A tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với chị L, kết quả dương tính, chị L thừa nhận có sử dụng ma túy vào ngày 25/11/2024 nên Công an phường A lập biên bản vi phạm hành chính số 11/BB VPHC ngày 25/11/2024 đối với Dương Minh Kim L đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy.

Căn cứ phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 29/11/2024 của Trạm y tế phường A-Trung tâm y tế thành phố B xác định chị L nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là M.

Chị L là người trên 18 tuổi, đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú nhưng lại tiếp tục sử dụng ma túy nên thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 95, khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020 và khoản 4 Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021. Do đó, hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với chị L đã được các cơ quan có thẩm quyền lập đúng và đầy đủ theo trình tự pháp luật quy định và đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố B là có cơ sở.

Chị L biết rõ chất ma túy là chất độc hại, việc sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý sử dụng trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của chị L đã xâm phạm đến chủ trương chính sách của Nhà nước về bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn khu dân cư. Do đó, việc bắt buộc cai nghiện đối với chị L là cần thiết.

Xét thấy, chị L đã bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy vào năm 2023, cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 của Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre, đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú nhưng chị L vẫn không từ bỏ mà vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Do đó, cần có mức thời gian cai nghiện đủ lâu mới giúp chị L cai nghiện ma túy được. Vì vậy, mức thời gian cai nghiện 15 tháng của người đề nghị và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: **Dương Minh Kim L**, sinh năm 1987, số căn cước công dân: A cấp ngày 22/3/2022; nơi cư trú: số E, lộ số D, khu phố D, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Con ông Dương Minh Hùng C và bà Quách Thị H.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 15 (mười lăm) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Bà Dương Minh Kim L được quyền được quyền khiếu nại Quyết định này trong thời hạn 05 (Năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết tại nơi cư trú; Trưởng phòng, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố B được quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre được quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 (Năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định này

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố B, Công an thành phố B và Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh B có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TA tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Trưởng Phòng LĐ-TB và XH TP Bến Tre (1b);
- Trưởng Công an TP B (1b);
- UBND và Công an P. A, TP BT (2b);
- Cơ sở CNMT thuộc SLĐT BXH T. Bến Tre (1b);
- Bà Dương Minh Kim L (1b);
- Lưu VP, hồ sơ (2b).

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương